**PHỤ LỤC**

**Các nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện**

**Nghị quyết số 76/NQ-CP về công tác phòng chống thiên tai**
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND tỉnh ngày / /20… của UBND tỉnh Quảng Bình)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nhiệm vụ** | **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** | **Sản phẩm** | **Thời gian hoàn thành** |
| 1 | Kiện toàn tổ chức bộ máy phòng, chống thiên tai các cấp theo hướng chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc không tăng thêm đầu mối, biên chế | Sở Nội vụ | Các sở ngành, cơ quan đơn vị, địa phương liên quan | Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ |  |
| 2 | Xây dựng Kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp giai đoạn 2020-2024 | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp | Các sở ngành, cơ quan đơn vị liên quan | Kế hoạch | Rà soát hàng năm |
| 3 | Rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; ứng phó với bão mạnh, siêu bão, lũ lớn, đảm bảo an toàn công trình PCTT đê điều | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp | Các sở ngành, cơ quan đơn vị liên quan | Phương án ứng phó | Rà soát hàng năm |
| 4 | Triển khai kế hoạch thu, chi Quỹ Phòng, chống thiên tai | Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh | Các sở ngành, BCH PCTT và TKCN các huyện, thành phố, thị xã | Quỹ Phòng chống thiên tai và tổ chức thu Quỹ | Thường xuyên |
| 5 | Lồng ghép phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở ngành, địa phương liên quan | Văn bản hướng dẫn lồng ghép | 2020 |
| 6 | Xây dựng lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã với lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt | UBND cấp huyện, xã | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, VPTT Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh. | Thành lập các đội xung kích | 2020 - 2021 |
| 7 | Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai tại địa phương, đầu tư trang thiết bị, công cụ hỗ trợ để từng bước kết nối trực tuyến với cơ quan phòng, chống thiên tai trung ương và các cấp ở địa phương phục vụ công tác chỉ đạo điều hành. | Văn phòng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh | Sở Tài chính; Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện | Phòng họp trực tuyến | 2020 - 2022 |
| 8 | Mua sắm trang thiết bị, vật tư, phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác phòng chống thiên tai | Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh | Sở Tài chính; Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện | Trang thiết bị, vật tư, phương tiện phục vụ công tác phòng chống thiên tai | Hàng năm |
| 9 | Xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ; kết nối trực tuyến với cơ quan phòng chống thiên tai trung ương và các cấp địa phương theo thời gian thực | Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh | Sở Tài chính; BCH PCTT và TKCN cấp huyện | Cơ sở dữ liệu; Công cụ hỗ trợ; kết nối trực tuyến với TW, địa phương | 2020-2025 |
| 10 | Đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác phòng, chống thiên tai các cấp | Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh | Các sở ngành, địa phương liên quan | Tài liệu; Hội nghị, hội thảo, tập huấn; các khóa đào tạo | Hàng năm |
| 11 | Cập nhật tự động dữ liệu thông tin vận hành hồ chứa. | Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh | Công ty TNHH MTV KTCTTL và các địa phương | Quy trình vận hành; hệ thống cơ sở dữ liệu | 2021 - 2025 |
| 12 | Di dời, bố trí lại dân cư vùng thường xuyên bị thiên tai, tập trung ưu tiên vùng nguy cơ cao lũ quét, sạt lở đất | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP, TX | Dân cư được bố trí, di dời đến nơi an toàn | 2020 - 2025 |
| 13 | Xử lý công trình cản trở thoát lũ trên sông | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP, TX | Quyết định xử lý | 2020 - 2022 |
| 14 | Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP, TX | Công trình phòng, chống sạt lở | 2020 - 2025 |
| 15 | Tu bổ, nâng cấp, duy tu bảo dưỡng hệ thống đê điều | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP, TX | Công trình đê điều được tu bổ, nâng cấp | Hàng năm |
| 16 | Xây dựng công trình phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai lũ quét, sạt lở đất | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP, TX | Công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất | 2020 - 2025 |
| 17 | Cắm mốc hành lang thoát lũ, đê điều cho các tuyến sông chính | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP, TX | Hệ thống mốc | 2020 - 2025 |
| 18 | Sửa chữa, nâng cấp, đảm bảo an toàn hồ chứa, công trình thủy lợi | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP, TX | Hồ chứa được sửa chữa, nâng cấp | Hàng năm |
| 19 | Xây dựng khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP, TX | Khu neo đậu tàu thuyền trú tránh bão | 2020 - 2025 |
| 20 | Lắp đặt thiết bị giám sát tàu thuyền hoạt động trên biển | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các huyện, TP, TX | Tàu cá được lắp đặt thiết bị | 2020 |
| 21 | Xây dựng, nâng cấp nhà ở phòng chống thiên tai | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP, TX | Hỗ trợ các hộ nghèo xây dựng, nâng cấp nhà ở | 2020 - 2025 |
| 22 | Lắp đặt, xây dựng hệ thống quan trắc chuyên dùng phục vụ phòng chống thiên tai (tự động quan trắc mưa, độ mặn, mực nước,...) | Sở Tài nguyên và Môi trường/Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP, TX | Hệ thống quan trắc chuyên dùng | 2020 - 2025 |
| 23 | Lắp đặt thiết bị cảnh báo ở các khu vực thường xuyên bị ngập sâu (ngầm tràn, khu vực trũng thấp...) | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP, TX | Hệ thống cảnh báo | 2020 - 2025 |
| 24 | Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm một số loại hình thiên tai điển hình (lũ quét, sạt lở đất,...) | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP, TX | Hệ thống quan trắc, cảnh báo | 2020 - 2025 |
| 25 | Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP, TX | Báo cáo cập nhật | 2021 |
| 26 | Tổ chức đào tạo tập huấn về công tác phòng chống thiên tai cho cộng đồng tại vùng thường xuyên bị thiên tai | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP, TX | Tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền; lớp đào tạo, tập huấn | Theo kế hoạch |
| 27 | Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống thiên tai | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP, TX | Các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn; tài liệu | Theo kế hoạch |
| 28 | Hướng dẫn và tổ chức thông tin, tuyên truyền về phòng chống thiên tai qua hệ thống thông tin đại chúng | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP, TX |  | Hàng năm |
| 29 | Phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng chống thiên tai trong nhà trường | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP, TX |  | 2020-2025 |
| 30 | Tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn | Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh | Ban Chỉ huy PCTT-TKCN các cấp | Diễn tập PCTT | Theo kế hoạch |
| 31 | Chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi, ứng dụng KHCN trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với thiên tai từng vùng miền | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP, TX | Giống cây trồng, vật nuôi, mô hình sản xuất hiệu quả, thích ứng BĐKH | Hàng năm |
| 32 | Trồng, bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP, TX | Diện tích rừng phòng hộ | Hàng năm |
| 33 | Tổ chức cắm biển cảnh báo tại các khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các huyện, TP, TX | Biển cảnh báo | Hàng năm |